TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2024
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trịnh Thùy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Võ Thị Điệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Trọng Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Hồng D, Sinh năm 1996.

Địa chỉ: xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thanh H, Sinh năm 1979.

Địa chỉ: xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên hòa giải ngày 11/7/2024 nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng D trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị Hồng D và anh Lê Thanh H kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2014, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh T, huyện Châu P, tỉnh An Giang cấp ngày 27/02/2015. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng ý kiến. Trước đây vào năm 2019 chị D có nộp đơn ly hôn với anh H, nhưng do nghĩ đến con nhỏ, nên đã cho anh H cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng lo cho con nên đã rút đơn khởi kiện, nhưng anh H tính nào tật đó, không lo cho vợ con hay ghen tuông vô cớ, nay chị D nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân khoảng 02 tháng cho đến nay, trong thời gian ly thân hai bên có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Xét thấy hôn nhân không đạt được mục đích. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh H.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh Hồng Y, sinh ngày 14/11/2014 và Lê Thanh Yến N, sinh ngày 28/4/2016. Hiện nay, các con đang sống với chị D.

Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung Lê Thanh Hồng Y và Lê Thanh Yến N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại phiên hòa giải ngày 11/7/2024 bị đơn Lê Thanh H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh H và chị D quen biết và kết hôn với nhau, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh T, huyện Châu P, tỉnh An Giang cấp ngày 27/02/2015 như chị D trình bày. Nay anh H nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được. Vì vậy anh Lê Thanh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thanh Hồng Y, sinh ngày 14/11/2014 và Lê Thanh Yến N, sinh ngày 28/4/2016. Hiện nay, các con đang sống với chị D.

Khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi con chung Lê Thanh Hồng Y, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung Hồng Y, anh Hải đồng ý cho chị D được tiếp tục nuôi con chung Lê Thanh Yến N, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Tòa án giải quyết giao 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng, anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

- 02 Căn cước công dân Phạm Thị Hồng D và Lê Thanh H (Bản photo);
- 01 Trích lục khai sinh Lê Thanh Yến N (Bản sao);

- 01 Giấy khai sinh Lê Thanh Hồng Y (Bản sao);

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn của Phạm Thị Hồng D và Lê Thanh H (Bản sao).

- 01 Biên bản hòa giải ngày 11/7/2024 (bản chính);

- 01 Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (bản chính) ngày 11/7/2024;

- 01 Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/7/2024 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng D và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Thanh H hiện đang cư trú tại xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Thanh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phạm Thị Hồng D và anh Lê Thanh H.

[2]. Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị Hồng D yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh H.

Xét thấy, chị D và anh H chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thạnh T, huyện Châu P, tỉnh An Giang ngày 27/02/2015 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên vào năm 2019 chị D có nộp đơn ly hôn với anh H, nhưng do nghĩ đến con nhỏ, chị D đã rút đơn khởi kiện để vợ

chồng hàn gắn tình cảm cùng lo cho con, nhưng thời gian sau vợ chồng tiếp tục mẫu thuẫn. Chị D và anh H đã sống xa nhau hơn 02 tháng trong khoảng thời gian sống xa nhau chị D và anh H không có hàn gắn tình cảm với nhau, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị D và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Hơn nữa, anh Lê Thanh H cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng D. Do đó, được Hội đồng xét xử chấp nhận thuận tình ly hôn của chị D và anh H.

- *Về con chung:* Chị D và anh H có 02 con chung tên là Lê Thanh Hồng Y, sinh ngày 14/11/2014 và Lê Thanh Yến N, sinh ngày 28/4/2016. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung Lê Thanh Hồng Y và Lê Thanh Yến N.

Xét thấy, hai con chung tên Lê Thanh Hồng Y và Lê Thanh Yến N hiện nay chị D đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống cũng như nhằm đảm bảo cho cháu phát triển toàn diện về mọi mặt cả vật chất lẫn tinh thần nên cần giao cháu Hồng Y và Yến N cho chị D nuôi dưỡng, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H yêu cầu nuôi con chung Lê Thanh Hồng Y nhưng anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được chị D không đủ điều kiện nuôi con nên ý kiến của anh H là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, chị D yêu cầu nuôi hai con chung Lê Thanh Hồng Y và Lê Thanh Yến N là có căn cứ chấp nhận.

Anh Lê Thanh H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị Duyên và anh Hải trình bày trong quá trình sống chung không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung:* Chị D và anh H trình bày trong quá trình sống chung không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí:

Chị Phạm Thị Hồng Duyên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng D:

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị Hồng D và anh Lê Thanh H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị Hồng D được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Thanh Hồng Y, sinh ngày 14/11/2014 và Lê Thanh Yến N, sinh ngày 28/4/2016. Anh H không phải cấp dưỡng hai nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

Chị Phạm Thị Hồng D và anh Lê Thanh H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Phạm Thị Hồng D tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008768 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Số tiền còn lại hoàn trả cho chị D là 150.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND - CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- TAND Tỉnh;
- UBND xã Vĩnh Thạnh T;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thùy Vân